

CÂU HỎI ÔN TẬP CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (giải đáp)

I-Câu 1:

phân tích giá trị của chủ nghĩa xã hội khoa học không tưởng, đặc biệt là chủ nghĩa xã hội không tưởng đầu thế kỷ XIX- tiền đề tư tưởng của CNXHKKH

II-Câu 2:

Phân tích những tiền đề và điều kiện khách quan ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

II-Câu 3:

Nêu rõ vị trí, chức năng, đối tượng của chủ nghĩa xã hội khoa học

III-Câu 4:

Nêu rõ những đặc điểm cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

IV-Câu 5:

Nêu khái niệm giai cấp công nhân? Nêu nội dung và điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và liên hệ với giai cấp công nhân Việt Nam.

IV-Câu 6:

Phân tích những nguyên nhân những điều kiện chủ quan và khách quan, mục tiêu và động lực của CMXHCHN?

V-Câu 7:

Trình bày nội dung cơ bản lý luận “cách mạng không ngừng” của chủ nghĩa Mác Lênin. Đảng ta đã vận dụng lý luận đó vào Việt Nam như thế nào?

VI-Câu 8:

Phân tích rõ nội dung cơ bản, những tính chất và những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay?

VII-Câu 9:

Nêu rõ quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân chủ, về bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa.

VIII-Câu 10:

Trình bày những cơ sở để khẳng định tính tất yếu của liên minh công nông, trí thức trong thời kỳ quá độ

VIII-Câu 11:

Trình bày nội dung cơ bản của liên minh công-nông-trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

IX-Câu 12:

Trình bày nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin và phân tích nội dung cơ bản “cương lĩnh dân tộc” của Đảng cộng sản Việt Nam.

X-Câu 13:

Nêu rõ bản chất, nguồn gốc, và tính chất của tôn giáo? Nêu rõ chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay.

XI - Câu 14:

Nêu định nghĩa gia đình? Nêu mối quan hệ gia đình và xã hội? Nêu các chức năng gia đình

XII - Câu 15:

Trình bày nguồn lực của con người và vai trò con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trả lời

Câu 1: phân tích những giá trị tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học không tưởng đặc biệt là chủ nghĩa xã hội không tưởng đầu thế kỷ XIX tiền đề tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trả lời:

Hoàn cảnh lịch sử:

- Kinh tế xã hội: ra đời nền sản xuất công nghiệp, một phần Châu Âu và Bắc Mỹ, lực lượng sản xuất phát triển kéo theo sự biến đổi ngày càng hoàn thiện quan hệ sản xuất tư nhân tư bản chủ nghĩa.
- Chính trị: Giai cấp tư sản càng ngày càng bộc lộ bản chất xấu xa, giai cấp vô sản đang phát triển lớn mạnh
- Xã hội: phản kháng của nhân dân lao động và giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản trở nên gay gắt

Những nhà xã hội không tưởng tiêu biểu

- Xanh ximông

Ø Luận giải cho lý thuyết về giai cấp và xung đột giai cấp

Ø Cho rằng cuộc cách mạng tư Pháp là cuộc cách mạng không triệt để

Ø Cải tạo xã hội bằng con đường hoà bình mặc dù đã tham gia chiến đấu

Ø không xoá bỏ chế độ tư hữu mà thực hiện chế độ tư hữu phổ biến

- Sácơ Phuriê

Phát hiện ra mâu thuẫn trong xã hội tư bản và dự đoán chế độ tư bản chủ nghĩa sẽ sụp đổ và bị thay thế bởi chế độ xã hội có sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội.

Ø Không chủ trương xoá bỏ chế độ tư hữu

- Rôbốt Ôoen

Ø Có khuynh hướng cộng sản chủ nghĩa

Ø Chủ trương xoá bỏ chế độ tư hữu, và có tính nhân đạo

Những giá trị của chủ nghĩa xã hội không tưởng

- Phê phán chế độ xã hội đương thời
- Nêu những luận điểm có giá trị để làm tiền đề cho chế độ xã hội mới
- Thức tỉnh phong trào đấu tranh của công nhân
- Chứa đựng tinh thần nhân đạo

Câu 2: Phân tích những điều kiện và tiền đề khách quan ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trả lời

Điều kiện về kinh tế xã hội

- Phương thức sản xuất TBCN phát triển nhanh chóng, mặt khác nó cũng bộc lộ những mâu thuẫn vốn có của nó, đó là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất xã hội hoá cao với quan

hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân TBCN về tư liệu sản xuất

- Giai cấp công nhân đã trưởng thành và bước lên vũ đài chính trị với tư cách là một lực lượng xã hội độc lập trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản.

Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa

1831-1834, của thợ dệt Liông ở Pháp

1838-1848: phong trào hiến chương ở Anh

1844: công nhân dệt XiLêDi ở Đức

Những cuộc đấu tranh này tuy có phát triển về số lượng và chất lượng

nhưng cuối cùng đều thất bại. Từ sự thất bại đó đặt ra yêu cầu phải có lý luận cách mạng khoa học dẫn đường

Tiền đề văn hoá tư tưởng

- Đầu thế kỷ XIX có 3 phát minh khoa học lớn

- Thuyết tiến hoá của ĐácUyn

- Thuyết tế bào của Svác và SlâyĐen

- Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng của Lômônôxốp

Đã chỉ rõ quan niệm sai lầm của chủ nghĩa duy tâm và phương pháp luận siêu hình, khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa duy vật và phương pháp luận biện chứng mà C Mác và Ăngghen đang xây dựng

- Khoa học xã hội cũng đạt được những thành tựu rực rỡ trên tất cả các lĩnh vực. Triết học cổ điển Đức với phép biện chứng của Hêghen, chủ nghĩa duy vật của Phoiobách; kinh tế chính trị học cổ điển anh với hai nhà kinh tế chính trị là Adam Smít đã để lại cho chủ nghĩa Mác lý luận về giá trị lao động, còn Ricácđô đã để lại cho chủ nghĩa Mác lý luận về địa tô chênh lệch. Mác đã tiếp thu lý luận trên xây dựng lên học thuyết giá trị thặng dư. Sự phát triển rực rỡ của chủ nghĩa xã hội không tương phê phán với các đại biểu suất sắc Xanh Ximông, Rôbôt Ooen, Sáclo Phuriê. Những thành tựu đó đã được Mác và Ăngghen kế thừa một cách có chọn lọc trong quá trình sáng lập chủ nghĩa Mác. Những thành tựu đó cũng được thừa nhận là ba nguồn gốc lý luận của ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác

Câu 4 xịn: Nêu rõ những đặc điểm cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trả lời:

Đặc điểm cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

> Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội hay xã hội xã hội chủ nghĩa là nền sản xuất công nghiệp hiện đại. Xã hội xã hội chủ nghĩa là sự kế tiếp chủ nghĩa tư bản có nhiệm vụ giải quyết mâu thuẫn mà chủ nghĩa tư bản không thể giải quyết triệt để, đặc biệt là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất ngày càng có tính xã hội hoá cao với chế độ tư hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Do vậy lực lượng sản xuất của chủ nghĩa xã hội khi được hoàn thiện phải cao hơn xã hội trước. Đối với các nước đã qua chủ nghĩa tư bản rồi thì chỉ cần cuộc cách mạng chính trị thành công để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Còn đối với những nước chưa qua chủ nghĩa tư bản thì phải có quá trình thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật

> Xã hội xã hội chủ nghĩa xoá bỏ hình thức tư hữu về tư liệu sản xuất, thực hiện công hữu về tư liệu sản xuất. Chủ nghĩa Mác lenin cho rằng xã hội xã hội chủ nghĩa không xoá bỏ chế độ tư hữu nói chung mà chỉ xoá bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

> Xã hội xã hội chủ nghĩa tạo ra cách tổ chức lao động mới và kỷ luật lao động mới. Quá

trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình hoạt động tự giác của đại đa số nhân dân vì quyền lợi của đại đa số nhân dân. Chính từ bản chất và mục đích đó mà các nhà kinh điển CNXH đã đưa ra kết luận khoa học đến nay vẫn còn giá trị: " Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra một kiểu tổ chức lao động mới của bản thân nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo, hướng dẫn của Đảng cộng sản, đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Do đó kỷ luật lao động mới cũng có những đặc trưng mới, với những kỷ luật chặt chẽ theo quy định chung của pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa và còn có tính tự giác và kỷ luật tự giác.

> Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là cơ sở cho mọi quan hệ trong xã hội. Nghĩa là trong quá trình lao động cụ thể, mỗi người lao động sẽ nhận được một lượng sản phẩm tiêu dùng bằng với công sức, số lượng, chất lượng sản phẩm mà họ đóng góp cho xã hội sau khi trừ đi một phần nhỏ đóng góp cho xã hội. Nguyên tắc phân phối này phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa

> Nhà nước và hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân tính nhân dân rộng rãi tính dân tộc sâu sắc, thực hiện quyền lợi và lợi ích của dân. Nhà nước do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, nhân dân lao động tổ chức ra. Thông qua nhà nước đảng lãnh đạo xã hội về mọi mặt và nhân dân lao động thực hiện quyền và lợi ích của mình trên mọi mặt của xã hội.

> xã hội xã hội chủ nghĩa giải phóng con người giải phóng xã hội. Thực hiện quyền tự do dân chủ, bình đẳng.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thời kỳ quá độ là thời kỳ cải biến sâu sắc toàn diện trên mọi lĩnh vực tư tưởng, văn hoá kinh tế xã hội nhằm xây dựng tiền đề vật chất tinh thần cho sự ra đời xã hội xã hội chủ nghĩa.

Đặc điểm thực chất thời kỳ quá độ ở Việt Nam

> Lịch sử: Sau thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1954, đất nước ta tạm thời chia cắt làm hai miền. Theo yêu cầu lúc bấy giờ miền Nam tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân còn miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau khi thống nhất đất nước đến 1985, đảng và nhà nước ta đã gặt hái được những thành công bước đầu nhưng cũng vấp phải nhiều sai lầm khiến cho khủng hoảng nền kinh tế. Thời kỳ 1986 đến nay là giai đoạn đổi mới, kinh tế xã hội đã thoát khỏi khủng hoảng và bắt đầu có sức tăng trưởng. Trong năm 2005 sức tăng trưởng đã đạt được 8,5 %

> Đặc điểm: đặc điểm lớn nhất và chủ yếu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một nước có nền công nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, kinh tế bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Bù lại ta có đảng Cộng Sản Việt Nam có đường lối sáng tạo có bản lĩnh chính trị vững vàng nhạy bén. Chúng ta có nhà nước của nhân dân lao động với những cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu. Nhân dân ta vốn có tinh thần yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội, lao động cần cù sáng tạo

> Thực chất thực chất thời kỳ quá độ ở Việt Nam là thời kỳ quá độ đặc biệt của đặc biệt, thời kỳ quá độ bỏ qua chủ nghĩa tư bản, mà thực chất là bỏ qua sự xác lập vị trí thống trị quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, tiếp thu kế thừa thành quả đạt được trong Chủ nghĩa tư bản nhất là khoa học công nghệ để phát huy tiềm năng của dân tộc

> Nội dung nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước tiến tới xây dựng xã hội công bằng dân chủ văn minh

> Động lực động lực của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức với sự lãnh đạo của đảng, kết hợp hài hoà 3 lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội nhằm phát huy tiềm năng của đất nước và nguồn lực của toàn xã hội.

Phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội

- > Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân.
- > Phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân
- > Thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa
- > Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá làm cho chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành tư tưởng chủ đạo trong đời sống tinh thần của đất nước
- > Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân
- > thực hiện tốt chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa
- > thường xuyên chỉnh đốn đảng

CNXH Câu 5: Nêu sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung và tiền đề khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, liên hệ với giai cấp công nhân Việt Nam.

Trả lời:

Thế nào là giai cấp công nhân?

Giai cấp công nhân là một tập đoàn người ổn định hình thành tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp với phương thức sản xuất và quan hệ sản xuất hiện đại. Là lực lượng sản xuất chính tạo ra của cải chủ yếu cho xã hội và cải tạo xã hội

2 thuộc tính cơ bản của giai cấp công nhân:

Ø trực tiếp sử dụng các công cụ sản xuất hiện đại

Ø không có tư liệu sản xuất, bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư của sức lao động các đặc điểm của giai cấp công nhân hiện đại

- có một ít tư liệu sản xuất
- xu hướng trí thức hoá

Thế nào là sứ mệnh lịch sử của một giai cấp?

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì?

Xoá bỏ mọi hình thức tư hữu, bóc lột. Xoá bỏ CNTB xây dựng CNXH

2 giai đoạn của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản

tập hợp quần chúng nhân dân xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội

So sánh với sứ mệnh lịch sử của các giai cấp trước đây

Xây dựng xã hội công bằng, dân chủ văn minh

tiền đề khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

địa vị kinh tế xã hội của giai cấp công nhân

Ø phương diện lực lượng sản xuất: là lực lượng sản xuất xã hội tiên bộ
 Ø phương diện quan hệ sản xuất: là g/c trực tiếp đối kháng với CNTB vì ko có TLSX
 Ø tổng thể: lợi ích của giai cấp công nhân phù hợp với lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân lao động

đặc điểm chính trị xã hội của g/c cn

- v lực lượng sản xuất tiên tiến
- v - đại diện lực lượng sản xuất tiên bộ
- v - gắn với hoạt động công nghiệp khoa học trình độ cao
- v - Mở rộng giao lưu
- v -phù hợp với lợi ích chung
- v có tính kỷ luật và tinh thần đoàn kết
- v
- v là g/c triệt để cách mạng
- v - Tiếp thu cái tiên bộ xoá bỏ cái cũ
- v - giải phóng mình đồng thời giải phóng toàn xã hội
- v có bản chất quốc tế

liên hệ với giai cấp công nhân Việt Nam

đặc điểm của g/c cn Việt Nam

- > có đảng và Chủ nghĩa Mác Lênin soi đường
- > có liên minh tự nhiên với g/c nd
- > có truyền thống đấu tranh

ảnh hưởng của các đặc điểm giai cấp công nhân đến thực hiện sứ mệnh lịch sử g/c cn
 hội nghị lần thứ 7 ban chấp hành TW khoá 7:

Cùng với quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá phải xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng, giác ngộ về chính trị, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất hiệu quả cao, làm tròn sứ mệnh của mình.

Câu 6: Nguyên nhân, điều kiện khách quan, chủ quan, mục tiêu, động lực của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trả lời:

Thế nào là cách mạng xã hội chủ nghĩa:

- > định nghĩa: Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng thay thế chế độ cũ nhất là chế độ tư bản chủ nghĩa bằng chế độ xã hội chủ nghĩa, trong cuộc cách mạng đó, giai cấp công nhân là người lãnh đạo và cùng với quần chúng nhân dân lao động khác xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ văn minh
- > Nghĩa hẹp: kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với quần chúng nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản
- > Nghĩa rộng: cách mạng xã hội chủ nghĩa là quá trình cải biến một cách toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng,.. để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa

Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa

- > Quan hệ sản xuất không còn phù hợp với lực lượng sản xuất
- > Biểu hiện: mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế khi mà tính tổ chức, kỷ luật trong mỗi doanh nghiệp ngày càng tăng với tính vô tổ chức của toàn xã hội do tính cạnh tranh của nền sản

xuất tư bản chủ nghĩa gây ra.

> Sản xuất đình trệ, làm công nhân không có việc làm nên buộc họ phải đứng lên đấu tranh.

Điều kiện khách quan và chủ quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa

Khách quan

- > Mâu thuẫn gay gắt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội
- > Mâu thuẫn gay gắt giữa các nước đế quốc và các nước thuộc địa
- > Mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân, Giai cấp công nhân nhận ra họ chỉ là đồ vật, tài sản của giai cấp vô sản và công nhân trở thành kẻ thù của giai cấp tư sản.

Chủ quan

- > Giai cấp công nhân đã trưởng thành, nhận thức được sứ mệnh lịch sử của mình
- > lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân phù hợp với lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân lao động
- > với sự soi sáng của chủ nghĩa Mác Lênin giai cấp công nhân nhận ra rằng cần xây dựng một chính đảng thực sự cách mạng, có khả năng tập hợp quần chúng nhân dân lao động, huy động sức mạnh của họ vào cuộc đấu tranh lật đổ Chủ nghĩa Tư Bản xây dựng XHCN

Mục tiêu và động lực của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

Mục tiêu

- > giải phóng con người, giải phóng xã hội
- > mục tiêu giai đoạn 1: giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- > mục tiêu giai đoạn 2: xoá bỏ mọi chế độ người bóc lột người, nhằm đưa lại đời sống ấm no cho toàn dân. Khi mà xoá bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng bị xoá bỏ.

Động lực

- > động lực thúc đẩy quan trọng nhất là sự tham gia của giai cấp công nhân và vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản với tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác Lênin soi đường
- > *Liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức.*
- > Đồng tình ủng hộ của giai cấp nông dân
- > Đồng tình ủng hộ của tầng lớp trí thức

CNXH Câu 9: nêu quan niệm của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa, và bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa.

trả lời:

Các chế độ dân chủ trong lịch sử

- Ø cộng sản nguyên thủy
- Ø chiếm hữu nô lệ
- Ø tư bản chủ nghĩa

Quan điểm của Chủ nghĩa M-L về dân chủ XHCN

- Ø Dân chủ là nhu cầu khách quan, tất yếu của nhân dân lao động
- Ø Không có dân chủ chung chung, phi giai cấp
- Ø Biểu hiện thông qua hình thức xây dựng nhà nước
- Ø Quy định bởi giai cấp thống trị

Bản chất của dân chủ XHCN

bản chất chính trị xã hội:

Ø trên cơ sở lợi ích quyền lợi của giai cấp công nhân nhưng chủ yếu là phục vụ lợi ích của toàn xã hội

Ø Tính nhân dân rộng rãi dân tộc sâu sắc

Ø của dân do dân vì dân, nhân dân ngày càng được tham gia vào các hoạt động của nhà nước

Bản chất kinh tế xã hội

Ø Không có tư hữu về tư liệu sản xuất, trên cơ sở đó phát triển nền kinh tế

Ø Kế thừa những thành tựu trong phát triển kinh tế của nhân loại, loại bỏ áp bức, bóc lột, tư hữu.

Bản chất tư tưởng văn hoá

Ø lấy chủ nghĩa M-L làm kim chỉ nam, chi phối các hoạt động văn hoá, biểu diễn nghệ thuật.

Ø Kế thừa phát huy mọi truyền thống văn hoá tốt đẹp của mọi dân tộc

Câu 11: Nội dung của liên minh giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trả lời:

Đặc điểm của giai cấp công nhân, nông dân, trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Giai cấp công nhân Việt Nam

có đầy đủ đặc điểm của giai cấp công nhân hiện đại ngoài ra còn có đặc điểm riêng là ra đời từ rất sớm (trước khi giai cấp tư sản ra đời) vì thế giành quyền lãnh đạo ngay từ khi ra đời chính đảng của mình. Đặc điểm này củng cố vững chắc cho vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Phần lớn giai cấp công nhân xuất thân từ nông dân vì vậy đã xuất hiện mối liên minh tự nhiên giữa hai giai cấp.

Giai cấp nông dân Việt Nam: có hai mặt

Ø một mặt: là người lao động

Ø mặt khác: là người tư hữu một lượng rất ít tư liệu sản xuất, nhưng họ không dùng sự tư hữu đó để đi bóc lột, áp bức giai cấp khác

Ø không có hệ tư tưởng riêng mà bị quy định, chi phối bởi hệ tư tưởng của giai cấp công nhân

Ø Trình độ nhận thức còn hạn chế.

Ø Lao động trực tiếp trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

Tầng lớp trí thức Việt Nam

Ø Trình độ nhận thức cao, am hiểu các lĩnh vực xã hội

Ø Không có hệ tư tưởng riêng vì không có phương thức sản xuất. Nhưng họ có khả năng xây dựng các hệ tư tưởng, lý luận cho giai cấp công nhân

Ø Xuất thân từ nông dân, công dân nên có mối quan hệ gắn bó.

Nội dung của liên minh công nông nông dân trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nội dung chính trị xã hội

> Trong các chế độ xã hội cũ khi chưa có giai cấp công nhân, thì giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức không có hệ tư tưởng riêng mà chịu sự chi phối bởi hệ tư tưởng của giai cấp thống trị. Hệ tư tưởng của Liên minh giai cấp công nhân nông dân và trí thức không phải là sự dung hoà 3 hệ tư tưởng khác nhau mà thống nhất theo hệ tư tưởng của giai cấp công

nhân, để đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân với đội tiên phong của nó là Đảng Cộng Sản Việt Nam. Thông qua đó thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy sức mạnh cao độ của quần chúng nhân dân mà nòng cốt là giai cấp công nhân, nông dân và trí thức.

> giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức cùng có mục tiêu và lợi ích chính trị chung nhất là xoá bỏ chế độ tư hữu, áp bức bóc lột xây dựng xã hội công bằng dân chủ văn minh

> Nội dung chính trị của liên minh không tách rời nội dung phương thức đổi mới hệ thống chính trị trên phạm vi cả nước.

Nội dung kinh tế

> Đây là nội dung cơ bản có ý nghĩa quyết định nhất, là cơ sở vật chất kỹ thuật cho liên minh trong thời kỳ quá độ.

> Liên minh kinh tế nhằm thoả mãn nhu cầu lợi ích của giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức. Là cơ sở để thực hiện tốt các liên minh trên những lĩnh vực khác, có ý nghĩa quyết định cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội

> thực hiện phát triển kinh tế ổn định biểu hiện qua các quan hệ kinh tế khác nhau: quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, quan hệ kinh tế giữa nhà nước với nông dân trong sản xuất, lưu thông hàng hoá bằng chính sách giá cả, đầu tư, thuế. Liên minh kinh tế làm các ngành sản xuất vật chất gắn bó chặt chẽ với nghiên cứu khoa học.

Nội dung tư tưởng văn hoá

> Xây dựng nền văn hoá chuẩn mực cho xã hội theolập trường của giai cấp công nhân

> Có chính sách khuyến nông, xoá đói giảm nghèo cho nông dân. Quan tâm sâu sắc đến đời sống của những gia đình chính sách, người già cô đơn. Có những chế độ phù hợp với thương binh liệt sĩ

> Khuyến khích tầng lớp trí thức sáng tạo bằng cách thi hành các luật về sở hữu trí tuệ, luật bản quyền

CNXH Câu 13: nêu rõ bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo. Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay

Trả lời

bản chất

> hướng con người đến niềm hạnh phúc hư ảo, làm nhụt ý chí phấn đấu hiện tượng tiêu cực của xã hội

> phản ánh sự nghèo nàn của xã hội đồng thời phản kháng lại sự nghèo nàn đó

> đối lập với thế giới khách quan của chủ nghĩa Mác Lênin

> tôn giáo là một hiện tượng xã hội, văn hoá, lịch sử; một lực lượng xã hội tràn thế

Nguồn gốc

> Nguồn gốc kinh tế xã hội

sự yếu kém của lực lượng sản xuất, bắt lực trước sự áp bức bóc lột của giai cấp thống trị, thất vọng với hiện thực, may rủi trong đời sống

> Nguồn gốc nhận thức

Ø Những hiện tượng gì khoa học chưa giải thích được dễ bị thay thế bởi tôn giáo

Ø Khái quát hoá, tuyệt đối hoá sự vật hiện tượng làm sự vật hiện tượng đó trở nên thần thánh hoá xa rời thực tế

> Nguồn gốc tâm lý

Ø sợ hãi trước thế lực mù quáng của tư bản.

Ø nhu cầu thể hiện tình cảm, lòng biết ơn, sự ngưỡng mộ trong quan hệ giữa con người với con người, con người với tự nhiên.

Tính chất

> tính lịch sử

Ø chỉ xuất hiện khi con người đạt đến một trình độ tư duy trừu tượng nhất định

Ø Thời đại thay đổi thì tôn giáo cũng thay đổi để phù hợp với các quy luật, tính chất mới

Ø Tôn giáo sẽ mất đi khi con người nhận thức rõ mọi sự vật hiện tượng tự nhiên

> Tính quần chúng

Ø ½ đến 1/3 dân số thế giới theo tôn giáo vì tôn giáo hướng con người đến chân thiện, mỹ

Ø địa điểm tôn giáo còn là nơi sinh hoạt văn hoá tinh thần, là nơi thể hiện khát vọng xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn

> Tính chính trị

> Tính chính trị

Ø Tính chính trị chỉ xuất hiện trong tôn giáo khi xã hội có sự phân chia giai cấp

Ø Các thế lực khác nhau trong xã hội lợi dụng tôn giáo thực hiện mục tiêu chính trị của mình

Ø Ko chỉ bó hẹp trong địa phương, 1 quốc gia mà tôn giáo đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng ra toàn thế giới, các tôn giáo lớn có tổ chức chặt chẽ phân bố trên toàn thế giới, không chỉ tác động đến ý thức, tư tưởng mà còn tác động đến kinh tế, xã hội

Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta

đặc điểm tôn giáo ở nước ta hiện nay

Ø có 6 tôn giáo lớn: phật giáo, hồi giáo, hoà hảo, tin lành, công giáo, đạo cao đài

Ø con em đồng bào tôn giáo có đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá của đất nước

Ø Phần lớn những nơi có cộng đồng tôn giáo sinh hoạt thường có tình hình ổn định.

Ø hiện nay, số lượng người theo đạo tăng, nhiều đình chùa miếu mạo được trùng tu hoặc xây dựng lại do nhận được sự quan tâm của Đảng và nhà nước nhưng xuất hiện hiện tượng lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền mê tín dị đoan, và chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta

Ø tự do theo hoặc không theo một tôn giáo nào trên cơ sở pháp luật

Ø tăng cường đoàn kết giữa các tôn giáo, xây dựng cuộc sống tốt đời đẹp đạo

Ø hướng các chức sắc tôn giáo hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật, làm các giáo hội ngày càng gắn bó với dân tộc và sự nghiệp cách mạng toàn dân

Ø chống lại mọi hiện tượng mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo để chống phá xã hội chủ nghĩa

Ø các quan hệ quốc tế giữa các tôn giáo trong và ngoài nước phải tuân theo quy định chung về chính sách đối ngoại của đảng và nhà nước đề ra

Câu 14: Nêu khái niệm gia đình, mối quan hệ giữa gia đình và xã hội, các chức năng của gia đình:

Trả lời:

Đ/n: Tóm lại gia đình là một hình thức thu nhỏ của tổ chức đời sống cộng đồng của con người, gia đình là một thiết chế văn hoá xã hội được hình thành tồn tại và phát triển dựa trên các mối quan hệ, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống....

lịch sử nhân loại đã trải qua nhiều hình thức gia đình: gia đình đôi ngẫu, gia đình 1 vợ một chồng.

Các đặc trưng của gia đình

> Hôn nhân và quan hệ hôn nhân

Ø Hôn nhân là quan hệ giữa nam và nữ nhằm duy trì nòi giống và thoả mãn nhu cầu tâm sinh lý con người

Ø Hôn nhân trong gia đình biểu hiện mối quan hệ giữa cha và mẹ

Ø Quan hệ hôn nhân có những thay đổi về hình thức sắc thái do những yếu tố tự nhiên xã hội.

Ø Cơ sở trực tiếp của hôn nhân là tình yêu, tình yêu ở mỗi thời đại, giai cấp có đặc điểm giá trị riêng

> Huyết thống và quan hệ huyết thống

Ø biểu hiện trong mối quan hệ giữa ông bà, cha mẹ con cái

Ø Quan hệ huyết thống cũng biến đổi theo lịch sử

> Quần tụ trong một không gian sống dưới một mái nhà

Ø Quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng giữa các thành viên và giữa các thế hệ trong một gia đình

Ø Nuôi dưỡng trong gia đình mang ý nghĩa và giá trị văn hoá khác hẳn nuôi dưỡng trong một gia đình.